

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T.S
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2021

*“V/v: Thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Điều, ông Trần Khánh Uân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 về việc “thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 165 N.C, phường N.X, thành phố B.N, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

Bị đơn: Chị Vũ Thị Thái H, sinh năm 1986; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố T.N, phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân D trình bày: Anh kết hôn với chị Vũ Thị Thái H vào năm 2008, có 02 con chung là Nguyễn Hoàng A sinh ngày 19/3/2009 và Nguyễn Vũ Anh H1 sinh ngày 01/3/2012. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn nên anh D đã làm đơn ly hôn chị H. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 70/2013/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2013 của Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đã công nhận anh D và chị H thuận tình ly hôn. Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung. Hiện tại chị H đang bị Phòng hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh

khởi tố về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Đầu tháng 7 năm 2021, gia đình chị H đã mang 2 con chung của anh và chị H giao cho anh nuôi dưỡng. Từ đó đến nay, anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung. Để đảm bảo cho các con ổn định cuộc sống cũng như học tập nên anh đề nghị Tòa án giao 2 con chung cho anh nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 04/9/2021, có xác nhận của Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, bị đơn là chị Vũ Thị Thái H trình bày: Chị công nhận lời trình bày của anh D về thời điểm kết hôn, tình trạng hôn nhân, ly hôn, con chung là đúng. Khi ly hôn, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Hiện nay chị đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh nên không thể chăm sóc hai con, chị đồng ý giao con cho anh D nuôi dưỡng. Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, xin vắng mặt tại các buổi làm việc và xin xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án theo đúng quy định của pháp luật nhưng không hòa giải được, vì vậy Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Hoàng A sinh ngày 19/3/2009 và Nguyễn Vũ Anh H1 sinh ngày 01/3/2012, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại D Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt nên đề nghị xử vắng mặt bị đơn.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 233; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Xuân D.

Giao cháu Nguyễn Hoàng A sinh ngày 19/3/2009 và Nguyễn Vũ Anh H1 sinh ngày 01/3/2012 cho anh Nguyễn Xuân D là người trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Anh D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định

của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc “thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Bị đơn chị Vũ Thị Thái H có HKTT tại khu phố T.N , phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về việc vắng mặt bị đơn: Tòa án nhân dân thị xã T.S đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa bị đơn là chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định xử vắng mặt chị H.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Anh Nguyễn Xuân D và chị Vũ Thị Thái H đều xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Hoàng A sinh ngày 19/3/2009 và Nguyễn Vũ Anh H1 sinh ngày 01/3/2012. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 70/2013/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2013 của Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đã công nhận anh Nguyễn Xuân D và chị Vũ Thị Thái H thuận tình ly hôn. Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung. Chị H đang bị Phòng hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh nên không thể chăm sóc hai con. Anh D là người đang nuôi dưỡng hai con. Cả hai cháu đã trên 7 tuổi có nguyện vọng tiếp tục ở với bố. Anh D và chị H đều đồng ý giao hai con chung cho anh D nuôi dưỡng để đảm bảo cho các con có cuộc sống ổn định và học tập tốt. Vì vậy, giao cháu Hoàng Anh và H1 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con do anh D không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí:* Anh D phải chịu phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 233; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cháu Nguyễn Hoàng A sinh ngày 19/3/2009 và Nguyễn Vũ Anh H1 sinh ngày 01/3/2012 cho anh Nguyễn Văn D là người trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Án phí: Anh D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo tại biên lai thu số AA/2019/0004177 ngày 10/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.S. Anh D đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã T.S;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THADS thị xã T.S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hồng Thanh